

QUYẾT ĐỊNH
Về số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi
phục vụ công tác chung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi
phục vụ công tác chung;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ
ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm
vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông
nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại
khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của
Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Số lượng xe ô tô quy định tại Quyết định này là số lượng tối đa; căn cứ
vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ
quan, đơn vị, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên
quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định việc giao, mua sắm, xử
lý đối với từng trường hợp cụ thể, bảo đảm phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Giá mua xe ô tô và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ và pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT HĐND tỉnh, TT Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTHCB, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ BÁN TẢI VÀ XE Ô TÔ TỪ 12 ĐẾN 16 CHỖ NGỒI
PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe ô tô tối đa	Chủng loại		Thực hiện nhiệm vụ
			Xe ô tô bán tải	Xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi	
I	2	3=4+5	4	5	6
I	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	4	1	3	Phục vụ người có công, bảo trợ xã hội
II	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định	15	15	0	
1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	1	0	Phòng chống dịch bệnh thực vật
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1	1	0	Phòng chống dịch bệnh động vật
3	Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn	1	1	0	Quản lý, bảo vệ rừng (phòng chống cháy rừng), phát triển rừng đặc dụng và các loại rừng
4	Chi cục Kiểm lâm				
4.1	Cơ quan Chi cục Kiểm lâm	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.2	Hạt Kiểm Lâm huyện An Lão	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.3	Hạt Kiểm lâm huyện Phù Cát	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.4	Hạt Kiểm lâm huyện Vân Canh	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.5	Hạt Kiểm lâm huyện Phù Mỹ	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.6	Hạt Kiểm lâm huyện Tây Sơn	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.7	Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.8	Hạt Kiểm lâm thị xã Hoài Nhơn	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.9	Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.10	Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.11	Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước - thành phố Quy Nhơn	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
4.12	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR	1	1	0	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
	Tổng (I+II)	19	16	3	